



**GIẤY ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN/
Application for Opening Account**

Cho Chi nhánh/Văn Phòng Đại Diện của DN/TCTD thành lập tại Việt Nam, Chi nhánh/Văn Phòng Đại Diện của DN/TCTD Nước Ngoài và Văn Phòng Điều Hành của Nhà Đầu Tư Nước Ngoài là tổ chức trong Hợp Đồng Hợp Tác Kinh Doanh, Văn Phòng Điều Hành của Nhà Thầu Nước Ngoài (“Đơn vị phụ thuộc”)

For Branch/Representative Office of Vietnam Incorporated Company/Credit Institution, Branch/Representative Office of Foreign Corporation/Credit Institution, Operating Office of Foreign Institutional Investor to Business Cooperation Contract/ Foreign Contractor (“Dependent units”)

Phần dành riêng cho Ngân Hàng/For Bank only

Số hiệu/ Reference No.

Số tài khoản /Account No.:

HOD	OIC	Maker

Ngày nhận/Date of receipt:

Phần dành cho khách hàng/For customer to fill in (* Thông tin bắt buộc/Mandatory items)

- Áp dụng cùng thông tin của tài khoản số (ngoại trừ thông tin tài khoản nêu tại mục I dưới đây)/ Same information of the existing account No. (except for the information on account(s) as specified in Section I below)
- Khác (phải điền cụ thể mọi thông tin dưới đây nếu chọn mục này) / Others (must specify all information below if this option is selected):

**I. Thông tin tài khoản/
Information on account(s)***

Tên tài khoản/Name of account*¹

Tên tài khoản sẽ được sử dụng trên các chứng từ mà Ngân Hàng phát hành và gửi cho khách hàng, bao gồm nhưng không giới hạn (i) giấy báo nợ, báo có, sao kê hàng tháng và (ii) hóa đơn giá trị gia tăng (trong trường hợp tên tài khoản trùng với tên phát hành hóa đơn) /The name of account shall be used in documents issued and sent by the Bank to customers, including without limitation to (i) debit advice, credit advice, monthly statements and (ii) VAT invoices (in case the name of account is the same with the name used to issue e-invoice(s))

Loại tài khoản/Type of account*

Đồng Việt Nam

Đô la Mỹ

Yên Nhật

Loi khác

VND

USD

JPY

Other

Tài khoản vãng lai/Current account

Tài khoản khác (nêu rõ)/Others (please specify)

Mục đích mở tài khoản/ Purpose of account opening*

- Tiền mặt hoặc các sản phẩm liên quan đến tiền mặt (giao dịch rút hoặc nộp tiền mặt)/ Cash or cash-based products (cash withdrawal or cash deposit)
- Giao dịch chuyển tiền trong nước/ Domestic remittances
- Giao dịch chuyển tiền ngoài nước/ Foreign remittances
- Tài trợ thương mại/ Trade finance
- Tín dụng/ Credit facilities
- Giao dịch trao đổi ngoại tệ (mua bán ngoại tệ)/ Foreign exchange transactions (sale and purchase of foreign currency)
- Khác (nêu rõ)/ Others (please specify)

Tổ chức mở tài khoản (Chủ Tài Khoản)/ Organization opening account (Account Holder) (Chọn một trong hai mục sau/ Choose one of below options) <input type="checkbox"/> Công ty mẹ/ Parent company ^{2*} (Trong trường hợp này, Đơn vị phụ thuộc là tổ chức sử dụng tài khoản/ In this case, Dependent Units shall be the organization using account) <input type="checkbox"/> Đơn vị phụ thuộc/ Dependent Units (Không chọn mục này nếu là Đơn vị phụ thuộc của DN/TCTD thành lập tại Việt Nam. Nếu chọn mục này, không bắt buộc phải điền thông tin tại mục III/ Do not choose this option in case of Dependent Unit of Vietnam Incorporated Company/Credit Institution. If this option is selected, it's not compulsory to fill in Section III)	
II. Thông tin của tổ chức là công ty mẹ/ Information of organization being parent company³	
Tên tiếng Việt/ <i>Name in Vietnamese*</i>	
Tên tiếng nước ngoài (nếu có)/ <i>Name in foreign language (if any)</i>	
Tên giao dịch/Tên viết tắt (nếu có)/ <i>Trade name/Abbreviated name (if any)</i>	
Loại hình doanh nghiệp/ <i>Form of enterprise⁴</i>	<input type="checkbox"/> Công ty TNHH một thành viên/One-member limited liability company <input type="checkbox"/> Công ty TNHH hai thành viên trở lên/Limited liability company with two or more members <input type="checkbox"/> Công ty cổ phần/Joint stock company <input type="checkbox"/> Khác (nêu rõ)/Others (please specify):
Loại hình hoạt động/ <i>Form of operation*</i>	<input type="checkbox"/> Doanh Nghiệp thành lập tại Việt Nam/ Vietnam incorporated company <input type="checkbox"/> Tổ chức Tín dụng thành lập tại Việt Nam/ Vietnam incorporated credit institution <input type="checkbox"/> Doanh nghiệp chế xuất/Export processing enterprises <input type="checkbox"/> Tổ Chức Tín Dụng Nước Ngoài/ <i>Foreign Credit Institutions</i> <input type="checkbox"/> Doanh Nghiệp Nước Ngoài/ <i>Foreign Corporations</i> <input type="checkbox"/> Nhà Đầu Tư Nước Ngoài trong Hợp Đồng Hợp Tác Kinh Doanh/ <i>Foreign Investors to Business Cooperation Contracts</i> <input type="checkbox"/> Khác (nêu rõ)/Others (please specify):
Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy phép hoạt động <i>Investment Licence, Investment certificate, or Investment Registration Certificate/Establishment Decision/Certificate of registration of operation/Certificate of operation⁵</i>	Số/No.: Ngày cấp/Issuing date: Cấp bởi/Issued by:
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ <i>Business registration certificate or Enterprise registration certificate</i>	Số/No.: Ngày cấp/Issuing date: Cấp bởi/Issued by:
Giấy phép hoạt động hoặc Giấy phép thành lập <i>Operation Licence or Establishment Certificate</i>	Số/No.: Ngày cấp/Issuing date: Cấp bởi/Issued by:
Địa chỉ đặt trụ sở chính/ <i>Address of main office*</i>	
Địa chỉ giao dịch (nếu khác địa chỉ đặt trụ sở chính)/ <i>Trading address (if different from address of main office)*</i>	
Điện thoại/ <i>Telephone No.*</i>	
Số fax/ <i>Facsimile No.*</i>	

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh/ <i>Business activities*</i>	
Mã số thuế/ <i>Tax code*⁶</i>	
III. Thông tin của tổ chức là Đơn vị phụ thuộc/Information of organization being Dependent unit*⁷	
Tên tiếng Việt/ <i>Name in Vietnamese*</i>	
Tên tiếng nước ngoài/ <i>Name in foreign language (if any)</i>	
Tên giao dịch/Tên viết tắt (nếu có)/ <i>Trade name/Abbreviated name (if any)</i>	
Loại hình tổ chức/ <i>Form of organisation*</i>	<input type="checkbox"/> Chi nhánh của DN thành lập tại Việt Nam/ <i>Branch of Vietnam Incorporated Company</i> <input type="checkbox"/> Chi nhánh của TCTD thành lập tại Việt Nam/ <i>Branch of Vietnam Incorporated Credit Institution</i> <input type="checkbox"/> Văn Phòng Đại Diện của DN thành lập tại Việt Nam/ <i>Representative Office of Vietnam Incorporated Company</i> <input type="checkbox"/> Văn Phòng Đại Diện của TCTD thành lập tại Việt Nam/ <i>Representative Office of Vietnam Incorporated Credit Institution</i> <input type="checkbox"/> Chi nhánh của Doanh Nghiệp Nước Ngoài/ <i>Branch of Foreign Company</i> <input type="checkbox"/> Văn Phòng Đại Diện của Doanh Nghiệp Nước Ngoài/ <i>Representative Office of Foreign Company</i> <input type="checkbox"/> Chi nhánh của Tổ Chức Tín Dụng Nước Ngoài/ <i>Branch of Foreign Credit Institution</i> <input type="checkbox"/> Văn Phòng Đại Diện của Tổ Chức Tín Dụng Nước Ngoài/ <i>Representative Office of Foreign Credit Institution</i> <input type="checkbox"/> Văn Phòng Điều Hành của Nhà Đầu Tư Nước Ngoài trong HĐHTKD/ <i>Operating Office of Foreign Investor to BCCs</i> <input type="checkbox"/> Văn Phòng Điều Hành của Nhà Thầu Nước Ngoài/ <i>Operating Office of Foreign Contractor</i> <input type="checkbox"/> Khác (nêu rõ)/ <i>Others (please specify):</i>
Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư, hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/ <i>Investment Licence, Investment certificate, or Investment Registration Certificate*</i>	Số/No.: Ngày cấp/Issuing date: Cấp bởi/Issued by:
Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động/Giấy phép hoạt động <i>Enterprise registration certificate/Establishment Decision/Certificate of registration of operation/Certificate of operation*</i>	Số/No.: Ngày cấp/Issuing date: Cấp bởi/Issued by:
Địa chỉ đăng ký/ <i>Registered address of office*</i>	
Địa chỉ giao dịch (nếu khác địa chỉ đặt trụ sở chính)/ <i>Trading address (if different from address of main office)*</i>	
Điện thoại/ <i>Telephone No.*</i>	
Số fax/ <i>Facsimile No.*</i>	
Lĩnh vực hoạt động kinh doanh/ <i>Business activities*</i>	
Mã số thuế / <i>Tax code *⁸</i>	
Cách thức nộp thuế / <i>Method of tax payment⁹</i>	<input type="checkbox"/> Kê khai/ <i>Declaration</i> <input type="checkbox"/> Ấn định tỷ lệ/ <i>Deemed Rate fixing</i> <input type="checkbox"/> Hỗn hợp/ <i>Mix (hybrid) method</i>

IV. Thông tin phát hành hóa đơn điện tử/
*Information for issuance of e-invoice*¹⁰*

Tên phát hành hóa đơn/ Name used to issue e-invoice(s) by the Bank.	
Địa chỉ phát hành hóa đơn/ The address used to issue e-invoice(s) by the Bank	
Mã số thuế/ Tax code	

V. Mẫu dấu sử dụng cho các giao dịch ngân hàng/ Seal specimen to be used for banking transactions.*

Xem phụ lục đính kèm / See annex attached

VI. Thông tin và mẫu chữ ký của Người Đại Diện Hợp Pháp của Chủ Tài Khoản/ Information and specimen signature of the Authorized Representative(s) of the Account Holder*

Xem phụ lục đính kèm / See annex attached

VII. Thông tin và mẫu chữ ký của Người Ký Được Ủy Quyền của Người Đại Diện Hợp Pháp của Chủ Tài Khoản/ Information and specimen signature of the Authorized Signatory(ies) of Authorized Representative(s) of Account Holder

- Xem phụ lục đính kèm / See annex attached
 Không áp dụng / Not applicable

VIII. Thông tin và mẫu chữ ký của nhóm Kế toán trưởng và Người Ký Được Ủy Quyền của nhóm Kế toán trưởng/ Information and specimen signature(s) of Chief Accountant group and Authorized Signatory(ies) of Chief Accountant group:

- Xem phụ lục đính kèm (áp dụng bắt buộc đối với chi nhánh của DN thành lập tại Việt Nam, TCTD thành lập tại Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài). See annex attached (compulsory for branch of Vietnam Incorporated Companies, Vietnam Incorporated Credit Institutions and foreign companies)
 Không áp dụng/Not applicable

IX. Điều kiện sử dụng tài khoản/ Conditions of account operation*

Điều kiện chung/ General conditions:

Áp dụng đối với tổ chức phải bổ nhiệm Kế Toán Trưởng/Người Phụ Trách Kế Toán/Applicable for organisations subject to the requirement to appoint Chief Accountant/Person-in-charge of Accounting:

- Mọi chỉ thị thanh toán đến Ngân Hàng phải có ít nhất chữ ký của (i) Người Đại Diện Hợp Pháp của Chủ Tài Khoản (hoặc (những) người ký được ủy quyền của Người Đại Diện Hợp Pháp của Chủ Tài Khoản) VÀ (ii) một người thuộc nhóm Kế Toán Trưởng (hoặc (những) người ký được ủy quyền của nhóm Kế Toán Trưởng)/Any payment instructions to the Bank must be signed by at least (i) Authorized Representative(s) of the Account Holder (or an authorized signatory(ies) of the Authorized Representative(s) of the Account Holder) AND (ii) one person belonging to the Chief accountant group (or an authorized signatory(ies) of the Chief accountant group).
- Một người không được ký trong một chỉ thị cho Ngân Hàng đồng thời với tư cách là Người Đại Diện Hợp Pháp của Chủ Tài Khoản (hoặc người ký được ủy quyền của Người Đại Diện Hợp Pháp của Chủ Tài Khoản) và với tư cách là người thuộc nhóm Kế Toán Trưởng (hoặc người ký được ủy quyền của nhóm Kế Toán Trưởng) (nếu có đăng ký nhóm Kế Toán Trưởng)/A person is not permitted to sign in one instruction to the Bank in the capacity of both (i) Authorized Representative(s) of the Account Holder (or an Authorized Signatory of the Authorized Representative(s) of the Account Holder) AND (ii) a person belonging to the Chief Accountant group (or an Authorized Signatory of the Chief Accountant group) (if the Chief Accountant group is registered).

Điều kiện cụ thể (nếu có) / Specific conditions (if any):

- Xem bản phân quyền ký đính kèm/ See matrix attached
 Áp dụng cùng điều kiện của tài khoản số /Same as the existing account No.
 Khác (phải ghi cụ thể nếu không chọn bất kỳ mục nào trên đây)/ Others (must specify if none of the above options is selected):

X. Thông tin liên lạc/ Contact information*

- Xem danh sách dưới đây/See the list below.
 Xem danh sách liên lạc đính kèm/See the list of contact enclosed hereto.
 Những người với các địa chỉ gửi thư/thư điện tử, số điện thoại trong danh sách đăng ký tại đây được phép cung cấp các tài liệu, thông tin của khách hàng đến Ngân Hàng thông qua địa chỉ gửi thư/thư điện tử và số điện thoại đã đăng ký. Các tài liệu, thông tin đó sẽ là chính xác, xác thực, cập nhật, đầy đủ và ràng buộc trách nhiệm đối với khách hàng và Ngân Hàng có thể sử dụng để thực hiện giao dịch mà không cần phải xác minh thêm. Ngân Hàng sẽ chỉ nhận các tài liệu, thông tin của khách hàng thông qua các địa chỉ thư điện tử và số điện thoại đã đăng ký. Các tài liệu, thông tin liên quan của Ngân Hàng cũng sẽ được gửi đến khách hàng

thông qua địa chỉ gửi thư/thư điện tử và số điện thoại đăng ký này, trong đó địa chỉ thư điện tử được đăng ký (đánh dấu (x) hoặc (✓)) tại mục nhận chứng từ điện tử sẽ là địa chỉ nhận (các) hóa đơn điện tử và (các) chứng từ dưới dạng điện tử (nếu có) được tự động phát hành và gửi từ hệ thống của Ngân Hàng liên quan đến việc sử dụng các dịch vụ ngân hàng nhằm mục đích kế toán của khách hàng (“**Chứng từ điện tử**”). Chúng tôi theo đây cam kết rằng chúng tôi hiểu rõ mọi rủi ro liên quan đến việc trao đổi thông tin qua thư, thư điện tử, điện thoại và sẽ kịp thời bồi thường toàn bộ cho Ngân Hàng cho bất kỳ nghĩa vụ, thiệt hại hoặc khiếu nại nào mà Ngân Hàng phải gánh chịu do hành động theo chỉ thị trên của chúng tôi.

*Persons and post mail/email addresses, telephone numbers registered herein below are authorized to provide documents and information to the Bank via post mail/email addresses and telephone numbers registered with the Bank. Those documents and information are accurate, authentic, updated, in full and binding responsibilities of the customer and the Bank can base on those to proceed the transactions without further verification. The Bank shall only receive documents and information from the customer via the registered post mail/email addresses and telephone numbers. The documents and information from the Bank shall be sent to the customer via such registered post mail/email addresses and telephone numbers, in which the email address(es) is(are) registered (marked (x) or (✓)) for receipt of e-voucher(s) from the Bank shall be used to receive e-invoice(s) and other voucher(s) (if any) in the electronic forms (if any) which is (are) automatically generated and delivered from the bank's system in relation to the customer's usage of bank service for its accounting purpose (“**E-voucher(s)**”). We hereby undertake that we are fully aware of the risks involved by providing information and documents via post mail/email and telephone and we shall promptly indemnify you in full against any and all liabilities, losses or claims incurred or suffered by you as a result of acting on our instructions as aforesaid.*

Địa chỉ liên hệ/ Contact address				
Người liên lạc/ Contact persons	Chức danh/Phòng-ban Title/Department	Điện thoại Telephone No.	Địa chỉ thư điện tử Email address*	Nhận Chứng từ điện tử từ Ngân Hàng Receipt of E- voucher(s) from the Bank*
				<input type="checkbox"/>
				<input type="checkbox"/>
				<input type="checkbox"/>
				<input type="checkbox"/>
Chỉ dẫn khác (nếu có): Vui lòng nêu cụ thể <i>Other instructions (if any): Please specify in detail</i>				

XI. kê Khai Thuế - Theo Luật Hoa Kỳ/ FATCA Declaration

Bằng cách chọn các ô tương ứng và ký vào đơn này, Tôi/Chúng tôi tuyên bố rằng các thông tin của tôi/chúng tôi cho mục đích tuân thủ Đạo luật Tuân thủ thuế đối với tài khoản ở nước ngoài của chính phủ Hoa Kỳ (“**FATCA**”) như sau và cam kết sẽ thông báo đến Ngân Hàng khi có thay đổi về các thông tin dưới đây trong vòng 30 ngày. / *By checking the appropriate box and signing this Application Form, I/We hereby declare my/our information for tax purpose under Foreign Account Tax Compliance Act (“**FATCA**”) as below and undertake to inform you within 30 days if any following information becomes incorrect or incomplete.*

1. Hãy chọn một ô duy nhất/ *Please select one box only*

- Chúng tôi là tổ chức Hoa Kỳ. Vui lòng cung cấp đơn W-9 đã hoàn tất/ *We are specific US entity. Please provide the complete form W-9.*
- Chúng tôi là Tổ chức tài chính thuộc vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ / *US Territory Financial Institution*
- Chúng tôi là tổ chức nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) mặc dù (i) được thành lập hoặc hoạt động ở Hoa Kỳ hoặc/và (ii) cư trú hoặc có địa chỉ nhận thư ở Hoa Kỳ (bao gồm địa chỉ PO box). Vui lòng cung cấp đơn W-8BEN-E đã hoàn tất và Tài liệu chứng minh là tổ chức nước ngoài/ *We are foreign entity (non-US) although (i) incorporated or organized in the US or/and (ii) US residence or mailing address (including PO Box address). Please provide the complete form W-8BEN-E and Documentary evidence establishing your status as a foreign entity.*
- Chúng tôi là tổ chức nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) / Tổ chức tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ). Vui lòng sang câu số 2. / *We are foreign entity (non-US)/ Foreign Financial Institution (non-US)). Please proceed Item 2.*

2. Hãy chọn một ô duy nhất/ *Please select one box only*

- Chúng tôi là Tổ chức tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) không tham gia / *We are Non-Participating FFI (FFI: Foreign Financial Institution(non-US)).*

Ghi chú/ *Note*: Tổ chức tài chính bao gồm nhưng không giới hạn Tổ chức nhận tiền gửi (ví dụ, ngân hàng), Tổ chức nhận giữ quỹ hộ (ví dụ, quỹ đầu tư tín thác), Tổ chức đầu tư (ví dụ, quỹ bảo hiểm, quỹ đầu tư chứng khoán tư doanh), Công ty bảo hiểm có chế độ hợp đồng bảo hiểm niên kim hay giá trị tiền. / *FFIs include but are not limited to Depository institutions (for example, banks), Custodial institutions (for example, mutual funds), Investment entities (for example, hedge funds or private equity funds), Certain types of insurance companies that have cash value products or annuities.*

- Chúng tôi là Tổ chức tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) có tham gia hoặc Tổ chức tài chính nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ) tuân thủ. Vui lòng cung cấp đơn W-8BEN-E đã hoàn tất. / *We are Participating FFI (non-US) or Deemed-Compliant FFI (non-US). Please provide the complete form W-8BEN-E.*
- Chúng tôi là Tổ chức phi tài chính nước ngoài (“**NFFE**”) thụ động sở hữu bởi tổ chức/cá nhân Hoa Kỳ. Vui lòng cung cấp đơn W-8BEN-E đã hoàn tất/ *We are Passive Non-Financial Foreign Entity (“NFFE”) owned by US entity/person. Please provide the complete form W-8BEN-E.*
- Chúng tôi là NFFE thụ động sở hữu bởi tổ chức/cá nhân nước ngoài (ngoài Hoa Kỳ). / *We are Passive NFFE owned by foreign entity/person (non-US).*
- Chúng tôi là NFFE chủ động/ *We are Active NFFE.*
- Chúng tôi là chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ. Vui lòng cung cấp đơn W-8BEN-E đã hoàn tất./ *We are Exempt Beneficial Owner. Please provide the complete form W-8BEN-E.*

Ghi chú /*Note*:

1. SMBC không thể tư vấn về thuế trong quy trình này. Nếu Quý khách không chắc về việc trả lời phần này hoặc các mẫu đơn liên quan đến FATCA, xin vui lòng liên hệ chuyên viên tư vấn thuế, luật và hoặc các tư vấn chuyên nghiệp khác/ *SMBC is not able to provide tax advice in respect of this process. If you are unsure about how to complete this part, or any other forms, in relation to FATCA, please contact your tax, legal and/or other professional adviser.*

2. Thông tin chi tiết về các định nghĩa được sử dụng trong mục này được quy định tại Phụ Lục I và II của Hiệp định chính phủ Hoa Kỳ và chính phủ Việt Nam nhằm cải thiện tuân thủ thuế quốc tế và triển khai thực hiện FATCA./ *Further details on definitions used in this section are given in Annex I and II of Agreement between the Government of the United States of America and the Government of Viet Nam to Improve International Tax Compliance and to Implement FATCA.*

3. Mẫu W-8BEN-E có giá trị từ ngày ký đến ngày cuối cùng của năm dương lịch thứ ba tiếp theo sau đó/ *a Form W-8BEN-E will remain valid for a period starting on the date the form is signed and ending on the last day of the third succeeding calendar year.*

XII. Thông tin thỏa thuận pháp lý của Chủ Tài Khoản

Details of Legal Arrangements of Account Holder

Thỏa thuận pháp lý bao gồm các thỏa thuận được thiết lập bằng văn bản giữa tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước về ủy thác, ủy quyền đối với việc quản lý và sử dụng tiền, tài sản. Thỏa thuận pháp lý theo yêu cầu tại mục này là các thỏa thuận như được mô tả tại Điều 2 Công ước Hague về Luật có thể áp dụng cho các Ủy thác và việc Thừa nhận sự ủy thác.

Legal arrangements include written agreements between organizations and individuals both domestic and foreign regarding entrustment or delegation of authority to manage and use money and assets. Legal arrangement in this section is the legal arrangement referred under Article 2 of The Hague Convention on The Law Applicable to Trusts and on Their recognition.

Tôi/Chúng tôi không tham gia vào bất kỳ thỏa thuận pháp lý nào/ *I am/we are not engaged in any legal arrangement*

Tôi/Chúng tôi có tham gia vào thỏa thuận pháp lý với thông tin như dưới đây/ *I am/we are engaged in legal arrangement with below information:*

Thông tin về thỏa thuận pháp lý/ *Legal arrangement information:*

Tên của tổ chức, cá nhân ủy thác, ủy quyền (nếu có) <i>Name of the entrusting/ authorizing organization/individual (if any)</i>	
--	--

Ngày, tháng, năm của văn bản ủy thác, ủy quyền <i>Date of the authorization/ entrustment document</i>	
--	--

Nội dung ủy thác, ủy quyền bao gồm giá trị tiền, tài sản được ủy thác, ủy quyền thực hiện giao dịch <i>Contents of the entrustment or authorization (i.e the value of the entrusted/authorized money or asset)</i>	
---	--

Quốc gia của tổ chức, cá nhân ủy thác, ủy quyền được thiết lập và chịu sự điều chỉnh của pháp luật <i>Country where the entrusting/authorizing organization, individual is established and subject to its laws</i>	
---	--

Số định danh của ủy thác, ủy quyền do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (nếu có)	
---	--

<i>Identity number of the entrustment/authorization issued by the competent authority (if any)</i>	
Thông tin định danh người hưởng lợi và thông tin của cá nhân, tổ chức có liên quan (nếu có) <i>Identify information of the beneficiary and related individuals/organizations (if any)</i>	

XIII. Giao Dịch Với Các Nước Cấm Vận/ Transaction with Sanction Countries

Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng hiện tại tôi/chúng tôi:
I/We hereby confirm that I/we currently:

- Có thực hiện giao dịch với các nước cấm vận/ *have transaction with sanction countries.*
- Không thực hiện giao dịch với các nước cấm vận/ *have no transaction with sanction countries.*
- Khác/ Other: hiện tại không thực hiện giao dịch với các nước cấm vận nhưng dự định sẽ có trong tương lai gần/ *have no transaction with sanction countries but we intend to have in the near future.*

Nếu câu trả lời là “Có” và “Khác”, vui lòng nêu rõ:

If your answer is “Yes” or “Other”, please describe:

Quốc gia đang bị cấm vận nào mà Quý khách có giao dịch hoặc dự định giao dịch? Và số lượng giao dịch dự đoán của Quý khách với mỗi quốc gia là bao nhiêu?

Which sanction countries that you have transaction with or intend to have transaction with? What is your estimated transaction volume with each country?

Ghi chú: Các nước cấm vận bao gồm các quốc gia nằm trong các chương trình cấm vận áp dụng bởi bất kỳ quy định nào mà Ngân Hàng có nghĩa vụ phải tuân thủ, bao gồm nhưng không giới hạn lệnh cấm vận của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, Liên minh Châu Âu, Văn phòng kiểm soát tài sản nước ngoài (OFAC) của Hoa Kỳ, hoặc Chính phủ Nhật Bản, ...

Notes: Sanctioned countries include countries that are subject to sanction measures imposed by any regulations by which the Bank is governed, including but not limited to the sanctions of the United Nations Security Council, European Union, OFAC, or the Japan Government, etc.

XIV. Xác nhận/ Statement*

Theo quy định pháp luật liên quan và quy định nội bộ của chúng tôi/ *In accordance with applicable regulations and our internal rules:*

- Cần có phê duyệt nội bộ để (những) người có thẩm quyền mở và/hoặc điều hành tài khoản tại Ngân Hàng (Đính kèm)/
Internal approval for the authorized person(s) to open and/or to operate the bank account(s) is required (as attached)
- Không cần có phê duyệt nội bộ để (những) người có thẩm quyền mở và/hoặc điều hành tài khoản tại Ngân Hàng/
Internal approval for the authorized person(s) to open and/or to operate the bank account(s) is NOT required

Chúng tôi xin xác nhận rằng các thông tin nêu trên là đúng sự thật và chính xác, và những người ký tên trong tài liệu này đều có thẩm quyền hợp lệ. Chúng tôi sẽ ngay lập tức thông báo cho Ngân Hàng bằng văn bản khi có bất kỳ thay đổi nào liên quan đến các thông tin nêu trên và chúng tôi đồng ý rằng Ngân Hàng cần có một khoảng thời gian hợp lý ít nhất bảy (07) ngày làm việc tính từ ngày Ngân Hàng nhận được thông báo thay đổi, hoặc ngày có hiệu lực của thông báo thay đổi (theo chúng tôi xác định), tùy theo ngày nào đến sau, để ghi nhận việc thay đổi đó.

We hereby confirm that the above information is truthful and accurate, and all the signatories are authorized and eligible. We shall promptly notify you in writing of any change of those and we agree that the Bank shall be entitled to a reasonable period of time of at least seven (07) business days from receipt of our notice or from the effective date of the changes (as indicated by us), whichever is later, to process any notification of change.

Chúng tôi ủy quyền cho Ngân Hàng thực hiện các yêu cầu liên quan đến hoạt động và quản lý tài khoản (bao gồm nhưng không giới hạn ở việc rút tiền và tái tục tiền gửi) và thực hiện chuyển tiền và thanh toán séc thay mặt cho chúng tôi với điều kiện là lệnh và séc được cho là được ký bởi người ký được ủy quyền có chữ ký mẫu đính kèm và tuân theo các Điều khoản và Điều kiện đối với Tài khoản và Giao dịch ngân hàng.

We authorize you to follow all instructions on the operation and conduct of the account (including but not limited to withdrawal and renewal of deposits) and to execute any funds transfers and pay all cheques purporting to be drawn on behalf of us provided that the same appear to be signed by our authorized signatories whose respective specimen signatures are enclosed herewith and in accordance with the Terms and Conditions Governing Accounts and Transactions.

Mọi thẩm quyền được ủy quyền nêu tại đây hoặc bất kỳ (các) tài liệu ủy quyền nào được chúng tôi nộp cho Ngân Hàng tại từng thời điểm sẽ có hiệu lực và giá trị cho đến khi Ngân Hàng nhận được thông báo bằng văn bản của chúng tôi, theo mẫu được chấp nhận bởi Ngân Hàng, chấm dứt, thay thế, hủy bỏ và/hoặc sửa đổi việc ủy quyền đó (trừ trường hợp được quy định khác đi tại (các) tài liệu ủy quyền nộp cho Ngân Hàng). Ngân Hàng sẽ được bồi hoàn đầy đủ và bảo đảm không bị thiệt hại bởi bất kỳ tổn thất, phí và chi phí (bao gồm cả chi phí pháp lý trên cơ sở bồi hoàn đầy đủ và các khoản thuế áp dụng) mà Ngân Hàng có thể phải chịu từ việc hành động theo nội dung các ủy quyền này (như được sửa đổi, bổ sung và/hoặc thay thế tùy từng thời điểm).

All the authorization herein or in any authorization document(s) submitted by us to the Bank from time to time shall be effective and valid until the Bank receives any of our notification in writing, in the form acceptable to the Bank, terminating, replacing, revoking and/or revising such authorization (unless specified otherwise in the authorization document(s) submitted to the

Bank). The Bank shall be indemnified and saved harmless in full for any loss, costs and expenses (including legal fees on a full indemnity basis and any applicable taxes) it may incur by its act in pursuant to these authorization (as supplemented, amended and/or replaced from time to time).

Chúng tôi đồng ý và cam kết rằng các giao dịch được thực hiện đối với tài khoản được mở theo Giấy đề nghị mở tài khoản này sẽ không được sử dụng nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, phổ biến hoặc tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt hoặc bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào khác.

We agree and undertake that the transactions to be conducted under this Application will not be used for the purpose of money laundering, terrorist financing, proliferation or financing for proliferation of mass destruction weapons or any other illegal acts.

Chúng tôi dẫn chiếu đến Các Điều khoản và Điều kiện đối với Tài khoản và Giao dịch ngân hàng mà chúng tôi có thể tìm và đọc tại <https://www.smbc.co.jp/asia/vietnam/forms/account-governance-terms.pdf> ("**Các Điều Khoản và Điều Kiện**"). Bằng việc ký tên dưới đây, chúng tôi xác nhận rằng (i) chúng tôi đã đọc, hiểu và đồng ý với Các Điều Khoản và Điều Kiện; (ii) chúng tôi hiểu và đồng ý rằng Các Điều Khoản và Điều Kiện này có thể được sửa đổi, bổ sung, thay thế bởi Ngân Hàng tùy từng thời điểm mà không cần báo trước cho chúng tôi hay ký xác nhận bởi chúng tôi và trừ khi có thông báo khác đi của Ngân Hàng, vào mọi thời điểm, chúng tôi có nghĩa vụ cập nhật, đọc và hiểu Các Điều Khoản và Điều Kiện tại <https://www.smbc.co.jp/asia/vietnam/forms>; và (iii) chúng tôi đồng ý rằng Các Điều Khoản và Điều Kiện được Ngân Hàng ban hành và cập nhật tùy từng thời điểm sẽ có hiệu lực ràng buộc đối với chúng tôi và chúng tôi sẽ tuân thủ và thực hiện theo quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện đó. Các Điều Khoản và Điều Kiện (như được sửa đổi, bổ sung, thay thế tùy từng thời điểm của Ngân Hàng) là một phần không thể tách rời của Giấy đề nghị mở tài khoản này, và tuân thủ các quy định pháp luật liên quan. Kính đề nghị Ngân Hàng chấp thuận yêu cầu mở tài khoản của chúng tôi bằng cách ký và gửi lại cho chúng tôi một bản gốc của Giấy đề nghị mở tài khoản này. Chúng tôi đồng ý rằng khi được Ngân Hàng chấp thuận hợp lệ, Giấy đề nghị mở tài khoản này, các văn bản đính kèm và Các Điều Khoản và Điều Kiện (như được sửa đổi, bổ sung, thay thế tùy từng thời điểm của Ngân Hàng) sẽ tạo thành một hợp đồng mở và sử dụng tài khoản có hiệu lực ràng buộc về mặt pháp lý và thi hành giữa chúng tôi và Ngân Hàng, và sẽ có hiệu lực kể từ ngày Ngân Hàng xác nhận chấp thuận ("**Hợp đồng Tài khoản**").

*We refer to the Terms and Conditions Governing Accounts and Transactions (as amended, supplemented, replaced from time to time by the Bank), which we can find and read at/from <https://www.smbc.co.jp/asia/vietnam/forms/account-governance-terms.pdf> (the "**Terms and Conditions**"). By signing this form, we hereby declare that (i) we have read, understood and agreed to be bound by the Terms and Conditions ; (ii) we understand and agree that such Terms and Conditions can be amended, supplemented and replaced by the Bank from time to time without notifying to or signing by us and unless otherwise notified by the Bank, at any time, we have obligation to update, read and understand the Terms and Conditions at <https://www.smbc.co.jp/asia/vietnam/forms>; and (iii) we agree that the Terms and Conditions issued and updated by the Bank from time to time shall be binding on us and we shall implement and comply with such Terms and Conditions. The Terms and Conditions forms an integral part of this Application, and comply with the applicable laws/regulations. Please indicate the Bank's acceptance of our application by signing and returning to us the duplicate of this Application. We agree that once it is accepted by the Bank, this Application, enclosed documents and the Terms and Conditions, shall constitute a legally binding and enforceable agreement on account opening and operation made between us and the Bank which shall come into effect as from the date of acceptance by the Bank (the "**Agreement on Bank Account**").*

Thay mặt và đại diện cho Chủ Tài Khoản

For and on behalf of Account Holder ¹⁰

Họ tên/Name:

Chức vụ/Title:

Ngày/Date:

Phần dành riêng cho Ngân Hàng/For Bank only

- Ngân Hàng chấp thuận bộ chứng từ và đồng ý mở tài khoản vào ngày/ *We accept the application documents and agree to open the account on*
- Ngân Hàng không đồng ý mở tài khoản/*We do not agree to open the account.*
Lý do/Reason

Approver	Checker	Maker

¹ Ghi tên của Đơn vị phụ thuộc (chi nhánh, VPĐD, VPĐH) theo như tên ghi trên giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật /*Insert name of the organization being Dependent units (branch, representative office, operating office) as appeared in the investment licence, investment certificate, investment registration certificate, decision of establishment, certificate of registration of operation, license of operation or other documents as stated by law.*

² Doanh nghiệp/Tổ chức tín dụng thành lập tại Việt Nam, Doanh nghiệp/Tổ chức tín dụng Nước Ngoài và Nhà Đầu Tư Nước Ngoài trong Hợp Đồng Hợp Tác Kinh Doanh hoặc Nhà Thầu Nước Ngoài có Văn Phòng Điều Hành tại Việt Nam / *Vietnam Incorporated Company/Credit Institution, Foreign Corporation/Credit Institution, Foreign Institutional Investor to Business Cooperation Contract/ Foreign Contractor having operating office in Vietnam.*

³ Ghi thông tin theo như tên ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định thành lập, giấy phép hoạt động hoặc các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật /*Insert information as appeared on the enterprise registration certificate, business registration certificate, investment licence, investment certificate, decision of establishment, investment registration certificate, license of operation or other documents as stated by law.*

⁴ Chỉ điền trong trường hợp công ty mẹ là doanh nghiệp thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam /*Fill in the information only if the parent company is established under the law of Vietnam.*

⁵ Chỉ điền trong trường hợp Công ty mẹ là doanh nghiệp thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam /*Fill in the information only if the Parent company is established under the law of Vietnam.*

⁶ Chỉ điền trong trường hợp Công ty mẹ là doanh nghiệp thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam /*Fill in the information only if the Parent company is established under the law of Vietnam.*

⁷ Ghi thông tin theo như tên ghi trên giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật /*Insert information as appeared on the investment licence, investment certificate, investment registration certificate, decision of establishment, certificate of registration of operation, license of operation or other documents as stated by law.*

⁸ Áp dụng bắt buộc cho tổ chức có mã số thuế do cơ quan thuế của Việt Nam cấp /*Compulsory for organization which has a tax code issued by the tax authority in Vietnam.*

⁹ Dành cho khách hàng là nhà thầu nước ngoài: Khách hàng thông báo cho Ngân Hàng về cách thức nộp thuế. Nếu khách hàng nộp thuế theo phương pháp kê khai hoặc phương pháp hỗn hợp thì khách hàng chịu trách nhiệm kê khai và nộp thuế nhà thầu trên lãi tiền gửi mà khách hàng nhận được từ Ngân Hàng. Trong trường hợp ấn định tỷ lệ thì Ngân Hàng sẽ khấu trừ và nộp thuế nhà thầu trên lãi tiền gửi mà khách hàng nhận được từ Ngân Hàng thay cho khách hàng /*For customers being foreign contractors only: The customer shall inform the Bank of its method of tax payment. If the customer chooses declaration method or mix (hybrid) method, it shall be responsible for declaration and payment of foreign contractor tax in respect of the interest received from the Bank. If the customer chooses rate fixing method, the Bank shall withhold and pay foreign contractor tax in respect of the interest payable by the Bank on behalf of the customer.*

¹⁰ Ký và đóng dấu (nếu có) bởi Người Đại Diện Theo Pháp Luật/Người Đại Diện Theo Ủy Quyền của Chủ Tài Khoản /*Sign and seal (if any) by the Legal Representative/Authorised Person of the Account Holder.*